

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành ngày 26/04/2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023 của Ban Tổng Giám đốc (Chi tiết theo báo cáo đính kèm tại Đại hội).

a. Các chỉ tiêu chính kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

| CHỈ TIÊU | Năm 2022 | Năm 2021 |
|---|---------------------|---------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 2.014.424.647.092 | 1.626.523.010.460 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | (13.145.526.323) | (19.483.495.549) |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 2.001.279.120.769 | 1.607.039.514.911 |
| 4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | (1.693.691.936.714) | (1.332.161.369.680) |
| 5. Lợi nhuận/(lỗ) gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 307.587.184.055 | 274.878.145.231 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 24.729.712.751 | 60.126.813.478 |
| 7. Chi phí tài chính | (75.217.166.017) | (64.946.229.227) |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay | (63.086.921.928) | (55.503.187.577) |
| 8. Phần lãi/(lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết | (1.670.155.647) | (1.787.021.777) |
| 8. Chi phí bán hàng | (156.942.769.660) | (148.426.035.871) |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | (117.135.333.153) | (139.907.428.420) |
| 10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh | (18.648.527.671) | (20.061.756.586) |



| | | |
|---|------------------|------------------|
| 11. Thu nhập khác | 32.143.884.331 | 39.411.060.628 |
| 12. Chi phí khác | (13.577.446.485) | (17.656.548.108) |
| 13. Lợi nhuận/(lỗ) khác | 18.566.437.846 | 21.754.512.520 |
| 14. Tổng lợi nhuận/(lỗ) trước thuế | (82.089.825) | 1.692.755.934 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | (2.574.451.866) | (25.697.076) |
| 16. (Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại | 1.426.950.639 | 844.720.129 |
| 17. Lợi nhuận sau thuế TNDN | (1.229.591.052) | 2.511.778.987 |
| 19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ | 3.403.803.212 | (8.672.019.770) |

b. Kế hoạch kinh doanh năm 2023

| STT | Chỉ tiêu | Giá trị |
|-----|---|------------------------|
| 1 | Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 2.222.000.000.000 đồng |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ | 64.800.000.000 đồng |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ | 54.000.000.000 đồng |

Điều 2: Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2022 và kế hoạch năm 2023 (Chi tiết theo báo cáo đính kèm tại Đại hội).

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập trong Ủy Ban kiểm toán năm 2022 (Chi tiết theo báo cáo đính kèm tại Đại hội).

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 (Chi tiết theo báo cáo đính kèm tại Đại hội).

Điều 5: Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023; phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch năm 2023; thù lao các thành viên HĐQT năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao các thành viên HĐQT năm 2023 như sau:

- a. Ủy quyền HĐQT chọn 1 trong 4 đơn vị như sau làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành và các Công ty con:
 - Công ty TNHH KPMG Việt Nam
 - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
 - Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
 - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- b. Không trích lập quỹ và không chia cổ tức năm 2022 và năm 2023.
- c. Báo cáo tình hình chi trả thù lao HĐQT năm 2022

| Khoản mục | Tổng thù lao được phê duyệt (VNĐ) | Tổng số thù lao thực tế chi trả (VNĐ) |
|---------------------------|-----------------------------------|---------------------------------------|
| Thù lao Hội đồng quản trị | 1,800,000,000 | 1,640,000,000 |

306
GTY
PHÂN
ĐOÀN
KHỆ C
. G TH
N-T.BV

d. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT năm 2023

| STT | Chức vụ | Mức thù lao |
|-----|-------------------|-----------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | 30,000,000 đồng/tháng |
| 2 | Phó chủ tịch HĐQT | 20,000,000 đồng/tháng |
| 3 | Thành viên HĐQT | 20,000,000 đồng/tháng |

Điều 6: Thông qua tờ trình tiếp tục thực hiện đổi tên Công ty thành Công ty cổ phần TTF (Chi tiết theo tờ trình đính kèm tại Đại hội).

Điều 7: Thông qua tờ trình miễn nhiệm và giảm số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

- Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành nhiệm kỳ 2022 – 2027 đối với Ông Dương Quốc Nam và Bà Trần Thị Hương.
- Giảm số lượng thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ Nghệ Gỗ Trường Thành nhiệm kỳ 2022 – 2027: từ 07 thành viên giảm còn 05 thành viên. Số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 sau khi giảm gồm:
 1. Ông Mai Hữu Tín - Chủ tịch HĐQT
 2. Ông Vũ Xuân Dương - Phó CT HĐQT
 3. Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Thành viên HĐQT
 4. Ông Võ Quốc Lợi - Thành viên HĐQT
 5. Bà Nguyễn Thị Minh Hằng - Thành viên HĐQT độc lập

Điều 8: Thông qua tờ trình xóa các khoản nợ khó đòi (Chi tiết theo tờ trình đính kèm tại Đại hội).

Điều 9: Hiệu lực thi hành

- ĐHCĐ thường niên 2023 giao cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành chịu trách nhiệm tổ chức chỉ đạo và đôn đốc triển khai, theo dõi việc thực hiện đúng theo nội dung Nghị quyết này, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ của Công ty.
- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/4/2023. Tất cả Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Cổ đông Cty;
- UBCKNN; Hose
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu VP HĐQT

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Mai Hữu Tín

